

Số: **1694/2022/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 131 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2217/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu: **Ông Biện Lê Tiến S**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: D2, tổ 3, khu phố 4, phường Quang V, thành phố B

Người yêu cầu: **Bà Ngô Ngọc T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 282/31, tổ 3, khu phố 2, phường T, thành phố B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông S, bà T không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85 ngày 11/11/1994. Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc, về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn tình cảm, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Hiện ông bà không còn tình cảm vợ chồng với nhau, đời sống chung không hạnh phúc nên ông bà thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Biện Ngô Sỹ H, sinh ngày 15/8/1995, Biện Ngô Huy P, sinh ngày 24/10/1997, Biện Ngô Bích N, sinh ngày 20/11/2003, Biện Ngô Ngọc N, sinh ngày 09/8/2007. Khi ly hôn, các cháu Sỹ H, Huy P, Bích Ng

đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết, thống nhất giao cháu Ngọc N cho ông Biện Lê Tiến S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà Ngô Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

Về lệ phí: Bà T, ông S tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Ngọc T và ông Biện Lê Tiến S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Biện Ngô Sỹ H, sinh ngày 15/8/1995, Biện Ngô Huy P, sinh ngày 24/10/1997, Biện Ngô Bích N, sinh ngày 20/11/2003, Biện Ngô Ngọc N, sinh ngày 09/8/2007. Khi ly hôn, các cháu Sỹ H, Huy P, Bích N đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết, thống nhất giao cháu Ngọc N cho ông Biện Lê Tiến S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà Ngô Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

Bà T được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Bà T, ông S phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003757 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Cẩm